Phụ lục I
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 8 /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH`

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng

Mã TTHC: 1.008126.000.00.00.H42

Tổng thời gian thực hiện TTHC:

a)Trường hợp: Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc:

**** Nộp hồ sơ trực tiếp:***

Tổng thời gian thực hiện: 25 ngày (ngày làm việc) x 08 giờ = 200 giờ

(Cắt giảm 02 bước thực hiện và 05 ngày làm việc = 40 giờ. Tổng thời gian thực hiện sau khi cắt giảm: 20 ngày làm việc x 8 giờ = 160 giờ).

+ Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

+ Thời gian cắt giảm lần 2: 38 giờ

+ Tổng số thời gian cắt giảm: 40 giờ

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 160 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất). 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.	04 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 160 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
			3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Chăn nuôi và Thú y (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y) **Hồ sơ gồm**: - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (theo Mẫu số 01.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Bản thuyết minh điều kiện sản xuất (theo Mẫu số 02.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Quy trình kiểm soát chất lượng của cơ sở sản xuất (theo Mẫu số 03.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Bản tóm tắt quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn truyền thống và nguyên liệu đơn. **Số lượng hồ sơ**: 01 bộ		
Bước 2	Phòng Quản lý Nghiệp vụ Kỹ thuật	Trưởng phòng	- Phân công cán bộ chuyên môn xử lý	04 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 160 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
		Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Lập dự thảo, báo cáo Lãnh đạo chi cục tham mưu Sở ban hành Quyết định thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. - Căn cứ vào kết quả kiểm tra thực tế của đoàn đánh giá, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc văn bản trả lời lý do không cấp giấy chứng nhận. - Trình lãnh đạo phòng soát xét.	126 giờ	Mẫu 02,03,04, 05, Dự thảo Giấy chứng nhận
		Trưởng phòng	- Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét	04 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận
Bước 3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chi cục trưởng	- Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	08 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	10 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận
Bước 5	Bộ phận Văn thư Sở	Văn thư Sở	- Bộ phận Văn thư của Sở vào số văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi hồ sơ, kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công .	04 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức và cá nhân đến nhận kết quả. - Trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu điện cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 06

**** Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:***

Tổng thời gian thực hiện: 28 ngày (ngày làm việc) x 08 giờ = 224 giờ

(Cắt giảm 02 bước thực hiện và 06 ngày làm việc = 48 giờ. Tổng thời gian thực hiện sau khi cắt giảm: 22 ngày làm việc x 8 giờ = 176 giờ).

+ Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

+ Thời gian cắt giảm lần 2: 46 giờ

+ Tổng số thời gian cắt giảm: 48 giờ đạt 20%

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2

Bước thực hiện	**Đơn vị thực hiện**	**Người thực hiện**	**Kết quả thực hiện**	**Thời gian 176 giờ**	**Biểu mẫu /Kết quả**
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất). 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Chăn nuôi và Thú y (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y) **Hồ sơ gồm**: - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (theo Mẫu số 01.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Bản thuyết minh điều kiện sản xuất (theo Mẫu số 02.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính	04 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 176 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
			phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Quy trình kiểm soát chất lượng của cơ sở sản xuất (theo Mẫu số 03.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Bản tóm tắt quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn truyền thống và nguyên liệu đơn. **Số lượng hồ sơ**: 01 bộ		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ Kỹ thuật	Trưởng phòng	- Phân công cán bộ chuyên môn xử lý	04 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Lập dự thảo, báo cáo Lãnh đạo Chi cục tham mưu Sở ban hành Quyết định thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. - Căn cứ vào kết quả kiểm tra thực tế của đoàn đánh giá, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc văn bản trả lời lý do không cấp giấy chứng nhận. - Trình lãnh đạo phòng soát xét.	136 giờ	Mẫu 02,03,04, 05
		Trưởng phòng	- Trình lãnh đạo Chi cục xem xét	04 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận
Bước 3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chi cục trưởng	- Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	12 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 176 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	12 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận
Bước 5	Bộ phận Văn thư Sở	Văn thư Sở	- Bộ phận Văn thư của Sở vào số văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi hồ sơ, kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức và cá nhân đến nhận kết quả. - Trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu điện cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 06

b)Trường hợp: Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng:

**** Nộp hồ sơ trực tiếp:***

Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày (ngày làm việc) x 08 giờ = 80 giờ làm việc

(Cắt giảm 02 bước thực hiện và 02 ngày làm việc = 16 giờ. Tổng thời gian thực hiện sau khi cắt giảm: 08 ngày làm việc x 8 giờ = 64 giờ).

+ Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

+ Thời gian cắt giảm lần 2: 14 giờ

+ Tổng số thời gian cắt giảm: 16 giờ đạt 20%

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2

Bước thực hiện	**Đơn vị thực hiện**	**Người thực hiện**	**Kết quả thực hiện**	**Thời gian 64 giờ**	**Biểu mẫu /Kết quả**

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 64 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất). 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Chăn nuôi và Thú y (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y) **Hồ sơ gồm**: - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (theo Mẫu số 01.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Bản thuyết minh điều kiện sản xuất (theo Mẫu số 02.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Quy trình kiểm soát chất lượng của cơ sở sản xuất (theo Mẫu số 03.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Bản tóm tắt quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn truyền thống và nguyên liệu đơn. **Số lượng hồ sơ**: 01 bộ	04 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ Kỹ thuật	Trưởng phòng	- Phân công cán bộ chuyên môn xử lý	04 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Lập dự thảo, báo cáo Lãnh đạo Chi cục tham mưu Sở	34 giờ	Mẫu 02,03,04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 64 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
			cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc văn bản trả lời lý do không cấp giấy chứng nhận. - Trình lãnh đạo phòng soát xét.		
		Trưởng phòng	- Trình lãnh đạo Chi cục xem xét	04 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận
Bước 3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chi cục trưởng	- Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	06 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	08 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận
Bước 5	Bộ phận Văn thư Sở	Văn thư Sở	- Bộ phận Văn thư của Sở vào số văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi hồ sơ, kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức và cá nhân đến nhận kết quả. - Trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu điện cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 06

**** Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:***

Tổng thời gian thực hiện: 13 ngày (ngày làm việc) x 08 giờ = 104 giờ làm việc

(Cắt giảm 02 bước thực hiện và 03 ngày làm việc = 24 giờ. Tổng thời gian thực hiện sau khi cắt giảm: 10 ngày làm việc x 8 giờ = 80 giờ).

+ Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

+ Thời gian cắt giảm lần 2: 22 giờ

+ Tổng số thời gian cắt giảm: 24 giờ đạt 20%

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 80 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất). 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Chăn nuôi và Thú y (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y) **Hồ sơ gồm**: - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (theo Mẫu số 01.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Bản thuyết minh điều kiện sản xuất (theo Mẫu số 02.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Quy trình kiểm soát chất lượng của cơ sở sản xuất (theo Mẫu số 03.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Bản tóm tắt quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn truyền thống và nguyên liệu đơn. **Số lượng hồ sơ**: 01 bộ	04 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ	Trưởng phòng	- Phân công cán bộ chuyên môn xử lý	04 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 80 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
	Kỹ thuật	Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Lập dự thảo, báo cáo Lãnh đạo Chi cục tham mưu Sở cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc văn bản trả lời lý do không cấp giấy chứng nhận. - Trình lãnh đạo phòng soát xét.	48 giờ	Mẫu 02,03,04, 05 Dự thảo Giấy chứng nhận
		Trưởng phòng	- Trình lãnh đạo Chi cục xem xét	04 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận
Bước 3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chi cục trưởng	- Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	08 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	08 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận
Bước 5	Bộ phận Văn thư Sở	Văn thư Sở	- Bộ phận Văn thư của Sở vào số văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi hồ sơ, kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công .	04 giờ	Mẫu 03,04, 05, Giấy chứng nhận

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 80 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức và cá nhân đến nhận kết quả. - Trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu điện cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 06

2. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng

Mã TTHC: 1.008127.000.00.00.H42

Tổng thời gian thực hiện TTHC:

**** Nộp hồ sơ trực tiếp:***

05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ làm việc

(cắt giảm 02 bước thực hiện và 0,375 ngày làm việc = 03 giờ) Tổng thời gian thực hiện sau khi cắt giảm 4,625 ngày làm việc x 8 giờ = 37 giờ

Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

Thời gian đề xuất cắt giảm lần 2: 01 giờ

Tổng số thời gian cắt giảm đạt: 03 giờ đạt 7,5 %

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: 3

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 37 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp (đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện cơ sơ nộp hồ sơ trực tuyến). 2. Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất. 3. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 4. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Chăn nuôi và Thú y (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y). **Hồ sơ gồm**: - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (theo Mẫu số 01.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi).	03 giờ	Mẫu 01,02,03,04 ,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 37 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
			- Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân (tên cơ sở, tên địa chỉ cơ sở sản xuất, địa chỉ trụ sở) trong Giấy chứng nhận. **Số lượng hồ sơ**: 01 bộ		
Bước 2	Phòng nghiệp vụ Kỹ thuật	Trưởng phòng	- Phân công cán bộ chuyên môn xử lý	02 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Lập dự thảo, báo cáo Lãnh đạo Chi cục tham mưu Sở cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc văn bản trả lời lý do không cấp giấy chứng nhận. - Trình lãnh đạo phòng soát xét.	16 giờ	Mẫu 02,04,05
		Trưởng phòng	- Trình lãnh đạo chi cục xem xét	02 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chi cục trưởng	- Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	04 giờ	Mẫu 04, 0,
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	07 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 5	Bộ phận Văn thư Sở	Văn thư Sở	- Bộ phận Văn thư của Sở vào số văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi hồ sơ, kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công .	03 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 37 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức và cá nhân đến nhận kết quả. - Trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu điện cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04,05, 06

**** Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:***

Thời gian giải quyết: 08 ngày làm việc x 8 giờ = 64 giờ làm việc

(cắt giảm 02 bước thực hiện và 0,375 ngày làm việc = 03 giờ) Tổng thời gian thực hiện sau khi cắt giảm 7,625 ngày làm việc x 8 giờ = 61 giờ

Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

Thời gian đề xuất cắt giảm lần 2: 01 giờ

Tổng số thời gian cắt giảm đạt: 03 giờ đạt 4,69 %

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: 3

Bước thực hiện	**Đơn vị thực hiện**	**Người thực hiện**	**Kết quả thực hiện**	**Thời gian 61 giờ**	**Biểu mẫu /Kết quả**
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp (đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện cơ sơ nộp hồ sơ trực tuyến). 2. Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất. 3. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 4. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Chăn nuôi và Thú y (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y). **Hồ sơ gồm**: - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (theo Mẫu số 01.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân (tên cơ sở, tên địa chỉ cơ sở sản xuất, địa chỉ trụ sở) trong Giấy chứng nhận. **Số lượng hồ sơ**: 01 bộ	03 giờ	Mẫu 01,02,03,04, 05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 61 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ Kỹ thuật	Trưởng phòng	- Phân công cán bộ chuyên môn xử lý	04 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Căn cứ vào kết quả thẩm định hồ sơ, lập dự thảo, báo cáo Lãnh đạo Chi cục tham mưu Sở cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc văn bản trả lời lý do không cấp giấy chứng nhận. - Trình lãnh đạo phòng soát xét.	33 giờ	Mẫu 02,04,05
		Trưởng phòng	- Trình lãnh đạo Chi cục xem xét	04 giờ	Mẫu 04, 05,
Bước 3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chi cục trưởng	- Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	06 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	08 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 5	Bộ phận Văn thư Sở	Văn thư Sở	- Bộ phận Văn thư của Sở vào số văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi hồ sơ, kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công .	03 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức và cá nhân đến nhận kết quả. - Trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu điện cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04,05, 06

3. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn

Mã TTHC: 1.008128.000.00.00.H42

Thời gian giải quyết:

**** Nộp hồ sơ trực tiếp:***

Tổng thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc x 8 giờ = 200 giờ làm việc

(cắt giảm 02 bước thực hiện và 0,375 ngày làm việc = 03 giờ) Tổng thời gian thực hiện sau khi cắt giảm 24,625 ngày làm việc x 8 giờ = 197 giờ

Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

Thời gian đề xuất cắt giảm lần 2: 01 giờ

Tổng số thời gian cắt giảm đạt: 03 giờ đạt 1,5 %

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: 2

Bước thực hiện	**Đơn vị thực hiện**	**Người thực hiện**	**Kết quả thực hiện**	**Thời gian 197 giờ**	**Biểu mẫu /Kết quả**
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp (đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện cơ sơ nộp hồ sơ trực tuyến). 2. Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất. 3. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 4. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Chăn nuôi và Thú y (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y). **Hồ sơ gồm**: - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (theo Mẫu số 01.ĐKCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi).	04 giờ	Mẫu 01,02,03,04,05, 06

			- Bản thuyết minh về điều kiện chăn nuôi (theo Mẫu số 02.ĐKCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). **Số lượng hồ sơ**: 01 bộ		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ kỹ thuật	Trưởng phòng	- Phân công cán bộ chuyên môn xử lý	04 giờ	Mẫu 04, 05
		Phó phòng	- Thẩm định hồ sơ. - Lập dự thảo, báo cáo Lãnh đạo Chi cục tham mưu Sở ban hành Quyết định thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi - Căn cứ vào kết quả kiểm tra thực tế của đoàn đánh giá, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn hoặc văn bản trả lời lý do không cấp giấy chứng nhận. - Trình lãnh đạo phòng soát xét.	165 giờ	Mẫu 02,04,05
		Trưởng phòng	- Trình lãnh đạo Chi cục xem xét	04 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chi cục trưởng	- Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	08 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	08 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 5	Bộ phận Văn thư Sở	Văn thư Sở	- Bộ phận Văn thư của Sở vào số văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi hồ sơ, kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công .	04 giờ	Mẫu 04, 05

Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức và cá nhân đến nhận kết quả. - Trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu điện cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 01,02,03,04,05, 06

**** Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc môi trường mạng:***

Tổng thời gian giải quyết: 28 ngày làm việc x 8 giờ = 224 giờ làm việc

(cắt giảm 02 bước thực hiện và 0,375 ngày làm việc = 03 giờ) Tổng thời gian thực hiện sau khi cắt giảm 27,625 ngày làm việc x 8 giờ = 221 giờ

Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

Thời gian đề xuất cắt giảm lần 2: 01 giờ

Tổng số thời gian cắt giảm đạt: 03 giờ đạt 1,34 %

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: 2

Bước thực hiện	**Đơn vị thực hiện**	**Người thực hiện**	**Kết quả thực hiện**	**Thời gian 221 giờ**	**Biểu mẫu /Kết quả**
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp (đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện cơ sơ nộp hồ sơ trực tuyến). 2. Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất. 3. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 4. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Chăn nuôi và Thú y (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y). **Hồ sơ gồm**: - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (theo Mẫu số 01.ĐKCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Bản thuyết minh về điều kiện chăn nuôi (theo Mẫu số 02.ĐKCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). **Số lượng hồ sơ**: 01 bộ	04 giờ	Mẫu 01,02,03,04,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 221 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ Kỹ thuật	Trưởng phòng	- Phân công cán bộ chuyên môn xử lý	04 giờ	Mẫu 04, 05
		Phó phòng	- Thẩm định hồ sơ. - Lập dự thảo, báo cáo lãnh đạo Chi cục tham mưu Sở ban hành Quyết định thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi. - Căn cứ vào kết quả kiểm tra thực tế của đoàn đánh giá, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn hoặc văn bản trả lời lý do không cấp giấy chứng nhận. - Trình lãnh đạo phòng soát xét.	189 giờ	Mẫu 02,04,05
		Trưởng phòng	- Trình lãnh đạo Chi cục xem xét	04 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chi cục trưởng	- Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	08 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	08 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 5	Bộ phận Văn thư Sở	Văn thư Sở	- Bộ phận Văn thư của Sở vào số văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi hồ sơ, kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công .	04 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 221 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức và cá nhân đến nhận kết quả. - Trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu điện cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04,05, 06

4. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn
Mã TTHC: 1.008129.000.00.00.H42

Thời gian giải quyết:

**** Nộp hồ sơ trực tiếp:***

Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ làm việc

(cắt giảm 02 bước thực hiện và 0,25 ngày làm việc = 02 giờ) Tổng thời gian thực hiện sau khi cắt giảm 4,75 ngày làm việc x 8 giờ = 38 giờ

Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

Thời gian đề xuất cắt giảm lần 2: 0 giờ

Tổng số thời gian cắt giảm đạt: 02 giờ đạt 5 %

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: 3

Bước thực hiện	**Đơn vị thực hiện**	**Người thực hiện**	**Kết quả thực hiện**	**Thời gian 38 giờ**	**Biểu mẫu /Kết quả**
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp (đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện cơ sơ nộp hồ sơ trực tuyến). 2. Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất. 3. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 4. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Chăn nuôi và Thú y (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y). **Hồ sơ gồm**: - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (theo Mẫu số 01.ĐKCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường	03 giờ	Mẫu 01,02,03,04,05, 06

			hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận. - Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất. **Số lượng hồ sơ**: 01 bộ		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ Kỹ thuật	Trưởng phòng	- Phân công cán bộ chuyên môn xử lý	03 giờ	Mẫu 04, 05
		Phó phòng	- Thẩm định hồ sơ. - Lập dự thảo, báo cáo Lãnh đạo Chi cục tham mưu Sở cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn hoặc văn bản trả lời lý do không cấp giấy chứng nhận. - Trình lãnh đạo phòng soát xét.	16 giờ	Mẫu 02,04,05
		Trưởng phòng	- Trình lãnh đạo Chi cục xem xét	03 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chi cục trưởng	- Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	04 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	06 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 5	Bộ phận Văn thư Sở	Văn thư Sở	- Bộ phận Văn thư của Sở vào số văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi hồ sơ, kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công .	03 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức và cá nhân đến nhận kết quả. - Trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu điện cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04,05, 06

**** Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:***

Tổng thời gian giải quyết: 08 ngày làm việc x 8 giờ = 64 giờ làm việc

(cắt giảm 02 bước thực hiện và 0,375 ngày làm việc = 03 giờ) Tổng thời gian thực hiện sau khi cắt giảm 7,625 ngày làm việc x 8 giờ = 61 giờ

Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

Thời gian đề xuất cắt giảm lần 2: 01 giờ

Tổng số thời gian cắt giảm đạt: 03 giờ đạt 4,69 %

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: 3

Bước thực hiện	**Đơn vị thực hiện**	**Người thực hiện**	**Kết quả thực hiện**	**Thời gian 61 giờ**	**Biểu mẫu /Kết quả**
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp (đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện cơ sơ nộp hồ sơ trực tuyến). 2. Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất. 3. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 4. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Chăn nuôi và Thú y (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Chăn nuôi và Thú y). **Hồ sơ gồm**: - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (theo Mẫu số 01.ĐKCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận. - Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất.	03 giờ	Mẫu 01,02,03,04,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 61 giờ	Biểu mẫu /Kết quả
			Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ Kỹ thuật	Trưởng phòng	- Phân công cán bộ chuyên môn xử lý	04 giờ	Mẫu 04, 05
		Phó phòng	- Thẩm định hồ sơ. - Căn cứ vào kết quả thẩm định hồ sơ, lập dự thảo, báo cáo Lãnh đạo Chi cục tham mưu Sở cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn hoặc văn bản trả lời lý do không cấp giấy chứng nhận. - Trình lãnh đạo Chi cục soát xét.	33 giờ	Mẫu 02,04,05
		Trưởng phòng	- Trình lãnh đạo Chi cục	04 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chi cục trưởng	- Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	07 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	- Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	07 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 5	Bộ phận Văn thư Sở	Văn thư Sở	- Bộ phận Văn thư của Sở vào số văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi hồ sơ, kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công .	03 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức và cá nhân đến nhận kết quả. - Trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu điện cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04,05, 06

Phụ lục II

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 8 /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ quy trình nội bộ thủ tục hành chính	Ghi chú
I	**Lĩnh vực Chăn nuôi**			
1	1.008126.000.00.00.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh về Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình.
2	1.008127.000.00.00.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng		Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ quy trình nội bộ thủ tục hành chính	Ghi chú
3	1.008128.000.00.00.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn		Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
4	1.008129.000.00.00.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn		Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình